

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2021

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh T

2. Ông Nguyễn Vĩnh L

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Công chức
Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 3, xã Châu K, huyện Long P, tỉnh Sóc T.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Kênh B, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn Trần Thị Kim A trình bày nội dung vụ kiện như sau: Năm 2018, chị Kim A và anh K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ninh. Thời gian đầu chị Kim A và anh K chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng đến tháng 5 năm 2020 thì chị Kim A và anh K phát sinh mâu thuẫn và xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn. Chị Kim A và anh K không còn sống chung với nhau nên chị nhận thấy không còn khả năng hàn gắn. Do đó, chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 22/05/2019. Khi ly hôn, chị Kim A yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Tấn P và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn K: anh K đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có văn bản thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Bị đơn: Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Tân N, huyện Tân T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Anh Huỳnh Văn K đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi lịch phiên tòa 04 lần do tình hình dịch Covid – 2019. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử được mở lại ngày 14/9/2021 anh K vẫn vắng mặt nên đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Kim A và anh K chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh Long A, vào sổ đăng ký kết hôn số 99/2018 ngày 02/11/2018 nên quan hệ hôn nhân của chị Kim A với anh K là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Kim A và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung của vợ chồng không được

hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn, giữa hai bên không quan tâm, có trách nhiệm gì với nhau. Hiện nay, chị Kim A vẫn cương quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống giữa chị Kim A và anh K không có hạnh phúc, đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Kim A có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Kim A và anh K có 01 con chung tên Huỳnh Tân P, sinh ngày 22/05/2019. Chị Kim A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P đến tuổi trưởng thành. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cháu P (sinh ngày 22/5/2019) dưới 36 tháng tuổi và từ khi chị Kim A và anh K sống ly thân cho đến nay cháu P đều do chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn, chị Kim A được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Huỳnh Tân P, sinh ngày 22/05/2019. Chị Kim A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập. Anh K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Kim A và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim A**

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim A được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.
- Về con chung: Chị Trần Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 22/5/2019.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp theo biên lai thu số 0001413, ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Long A;
- VKS huyện Tân T;
- CC.THA huyện Tân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A